

Số: /KH-UBND

Tây Sơn, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính huyện Tây Sơn năm 2025

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp”. Kế thừa và phát huy các kết quả của năm 2024, tiếp tục đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp, tăng tốc hoàn thành các nhiệm vụ, các chỉ tiêu theo Kế hoạch số 29-KH/HU ngày 23/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 - 2025, làm tiền đề cho việc đề xuất nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030.

Các nhiệm vụ, giải pháp phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, bứt phá phù hợp với điều kiện thực tiễn hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện năm 2025.

2. Yêu cầu

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải thể hiện trách nhiệm nêu gương, thủ lĩnh, năng động, sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành, hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025 với tinh thần “làm gương, kỷ cương, trọng tâm, bứt phá” và “05 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, tập trung vào chính quyền số, cung cấp dịch vụ công đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Nâng cao đạo đức công vụ, kỷ luật hành chính; tập trung thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; tiếp tục tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến gắn với đào tạo kỹ năng số cho người dân, tăng cường đáp ứng khả năng sử dụng dịch vụ công.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng

phục vụ, đảm bảo liên thông, đồng bộ, thống nhất thực hiện hiệu quả công tác quản lý của các cơ quan Nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện; tập trung thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị với phương châm “*Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả*”; xây dựng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo yêu cầu chất lượng cho việc thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Phân đầu năm 2025, duy trì kết quả những thành phần của các Chỉ số cải cách hành chính (SIPAS, PAR INDEX, DDCI), Chỉ số Phục vụ người dân, doanh nghiệp đã được đánh giá mức tối đa; tiếp tục phấn đấu cải thiện kết quả, nâng cao vị trí xếp hạng các Chỉ số của huyện.

- Tối thiểu 30% số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, 100% Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn được kiểm tra cải cách hành chính năm 2025.

- 100% Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn được đánh giá, xếp hạng chỉ số cải cách hành chính.

- 100% cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã được đánh giá mức độ hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2025 (trừ những đơn vị không có thủ tục hành chính, có thủ tục hành chính nhưng thực hiện theo quy trình mật, không có phát sinh hoặc có phát sinh giao dịch thủ tục hành chính ít không đủ để lựa chọn cỡ mẫu điều tra).

2.2. Cải cách thể chế

- 100% cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn và quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản dưới luật hướng dẫn việc thực hiện.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã được rà soát, kiến nghị, xử lý đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

2.3. Cải cách thủ tục hành chính

- 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai kịp thời; thực hiện đơn giản hóa 20% thủ tục hành chính nội bộ.

- 100% thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến (nếu có phát sinh giao dịch thực tế) phát sinh hồ sơ trực tuyến. Phấn đấu tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt 70%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 60%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính do các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận trong năm được giải quyết trước và đúng hạn đạt trên 98% trở lên; tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn 100%.

2.4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Sắp xếp, tinh gọn bộ máy các cơ quan hành chính; tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập; giảm đầu mối, phân đầu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

- Tiếp tục thực hiện giảm biên chế công chức, biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo lộ trình; phấn đấu đến năm 2026 giảm 05% biên chế công chức, 10% biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

2.5. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, có trình độ, phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo yêu cầu chất lượng cho việc thực hiện nhiệm vụ trong trình hình mới.

- Trên 90% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định.

2.6. Cải cách tài chính công

- 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công đúng quy định.

- Nghiêm túc thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách (nếu có).

- Hoàn thành các chỉ tiêu đề ra theo Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.7. Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 80% hồ sơ công việc tại cơ quan chuyên môn cấp huyện và 60% đối với Ủy ban nhân dân cấp xã được tạo lập dưới dạng điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

(Các chỉ tiêu/chỉ tiêu thành phần cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính từ đến cấp huyện các xã, thị trấn. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, kỷ cương, kỷ luật hành chính; kiểm tra công tác cải cách hành chính, các nội dung, nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát chặt chẽ hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp để cải thiện, nâng cao kết quả các Chỉ số DDCL, Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số SIPAS của huyện. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, đánh giá, công khai kết quả chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cấp, các ngành; tăng cường công tác đối thoại với các doanh nghiệp để nắm tình hình, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, các nhà đầu tư.

- Đổi mới cách thức tuyên truyền cải cách hành chính với nhiều hình thức phong phú. Đổi mới, đa dạng các phương pháp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đảm bảo phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn, địa phương, phù hợp đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Cải cách thể chế

- Nâng cao tính chủ động, hiệu quả trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tập trung rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc tất cả các ngành, lĩnh vực, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, ban hành mới phù hợp với quy định của Trung ương và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Kịp thời công khai các chính sách, quy định pháp luật của huyện trên các trang thông tin điện tử, đa dạng kênh thông tin, hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện quyết liệt trong cải cách thủ tục hành chính; tập trung triển khai có hiệu quả “Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính” tại cấp xã.

- Thường xuyên rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, quy định thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, bảo đảm thực chất, hiệu quả trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; tập trung đề xuất cắt giảm những thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý hoặc có nội dung trùng lặp trên cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân, tổ chức; tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; thực hiện an toàn thông tin lưu trữ hồ sơ, giấy tờ điện tử có giá trị pháp lý của người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thực hiện việc rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến; tiếp tục nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; đảm bảo yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Thực hiện phương án sắp xếp, tinh gọn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với hoàn thiện vị trí việc làm, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức và người lao động.

- Tiếp tục thực hiện công tác tinh giản biên chế đảm bảo chỉ tiêu theo quy định của giai đoạn 2022 - 2026, gắn với hoàn thiện vị trí việc làm, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp, ủy quyền; gắn trách nhiệm với quyền hạn, phát huy tính chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện phân cấp; theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp, ủy quyền.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động công vụ đối với các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện, nhất là đối với cấp xã, kịp thời đề xuất biểu dương và kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; thanh tra, kiểm tra nội bộ để kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt, xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân làm chưa tốt. Kịp thời rà soát, thay thế hoặc điều chuyển sang công việc khác đối với cán bộ, công chức, viên chức năng lực yếu, không dám làm, né

tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, đê trì trệ và không đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

- Triển khai các giải pháp cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với công tác đánh giá cán bộ để làm cơ sở cho việc tinh gọn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tập trung đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Thực hiện các chính sách thu hút, tuyển dụng nhân tài vào làm việc trong cơ quan, đơn vị ở địa phương; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ về việc khuyến khích cán bộ, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch về lĩnh vực tài chính công theo đúng quy định. Thực hiện đảm bảo các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới và nâng cao năng lực tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

- Triển khai kịp thời các văn bản về chế độ, chính sách tài chính theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; chủ động đôn đốc, kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện ở các ngành, các cấp của địa phương, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về chế độ, chính sách tài chính và thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện dự toán chi thường xuyên và kế hoạch đầu tư công đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, chống lãng phí và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06; duy trì, kết nối, chia sẻ dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ công toàn trình trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh theo hướng thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp. Triển khai mạnh mẽ các giải pháp để nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công toàn trình và dịch vụ công một phần; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thực hiện số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo lộ trình đề ra.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc cơ quan nhà nước cung cấp đầy đủ thông tin trên Cổng thông tin điện tử của huyện, trang thông tin điện tử của các xã, thị trấn theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc

cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyên đổi số, phát triển Chính phủ số, Chính quyền số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan; đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin cho người dân trên các phương tiện truyền thông.

- Tăng cường sự tương tác giữa chính quyền và người dân, tận dụng các kênh xã hội để tương tác và gia tăng sự tham gia của người dân.

- Tiếp tục phát huy vai trò và hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đội thanh niên tình nguyện về dịch vụ công trực tuyến tại các địa phương; đẩy mạnh tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số cá nhân để thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như Sổ sức khỏe điện tử, Học bạ điện tử...).

(Nội dung nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 2 kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch cải cách hành chính của huyện được bố trí từ nguồn ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

2. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện các nội dung, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này để xây dựng, ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế. Kế hoạch cần xác định cụ thể nhiệm vụ, thời gian hoàn thành, sản phẩm đạt được gắn liền với quy định trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc của người đứng đầu và nhiệm vụ triển khai thực hiện của đơn vị.

- Tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ, đảm bảo chất lượng và tiến độ đối với các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch này; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ quý, 06 tháng, năm về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính theo quy định.

- Nghiêm cấm hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà người dân, doanh nghiệp; nếu có phát hiện thì phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định. Chủ động, tích cực nắm bắt tình hình, gặp gỡ, đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh để hỗ trợ đơn vị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều nỗ lực, cố gắng, đổi mới, sáng tạo trong công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính. ***Không xếp loại mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ đối với các trường hợp đã có nhắc nhở, chấn chỉnh về việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn trong năm 2024 nhưng chậm chuyển biến, tiếp tục tái phạm nhiều lần trong năm 2025.***

2. Phòng Nội vụ huyện

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch này. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tổ chức đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính; đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện thi đua khen thưởng trong công tác cải cách hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Nội vụ kết quả thực hiện Kế hoạch này hàng quý, 06 tháng, cuối năm theo quy định; đánh giá cụ thể tình hình, kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 của Kế hoạch này.

3. Phòng Tư pháp huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện.

4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ huyện trong việc nâng cao hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với công tác đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua khen thưởng trong năm 2025, với các tập thể, cá nhân để xây ra trường hợp giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đảm bảo kinh phí để triển khai chương trình, kế hoạch công tác cải cách hành chính của huyện; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị nội dung, định mức chi, phương thức quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính năm 2025 theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; theo dõi, tổng hợp báo cáo việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Chủ trì, phối hợp với Kinh tế và Hạ tầng, Chi cục thuế khu vực Tây Sơn - Vĩnh Thạnh chủ động, tích cực nắm bắt tình hình, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức gặp gỡ, đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh để hỗ trợ đơn vị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị mở rộng sản xuất kinh doanh; đồng thời, đẩy mạnh xúc tiến, thu hút đầu tư các doanh nghiệp mới phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện thời gian tới.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, công tác triển khai các nhiệm vụ xây dựng phát triển chính quyền điện tử trên địa bàn huyện.

- Xây dựng Kế hoạch truyền thông về cải cách hành chính; chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện, Đài Truyền thanh các xã, thị trấn đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025 của huyện; xây dựng chuyên mục về công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện. Tham mưu tổ chức cuộc thi tìm hiểu về cải cách hành chính.

7. Tổ công tác hướng dẫn nghiệp vụ công tác cải cách hành chính huyện

Xây dựng Kế hoạch hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị, địa phương thực hiện công tác cải cách hành chính trong năm 2025.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính huyện Tây Sơn năm 2025. Yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ huyện) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Văn Mỹ